

TUẦN 8

Bài 1: Chọn câu trả lời đúng:

a) Số thập phân bằng 1,6 là:

- A. 1,06 B. 1,60 C. 0,16 D. 1,006

b) Số thập phân bằng số 3,014 là :

- A. 3,14 B. 3,0140 C. 3,0104 D. 3,104

c) Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân: 47,39 ; 47,4 ; 46,88 ; 46,9 là :

- A. 47,39 B. 47,4 C. 46,88 D. 46,9

d) Số thập phân 900,0500 viết dưới dạng gọn nhất là :

- A. 9,5 B. 9,05 C. 900,5 D. 900,05

e) Số tự nhiên không nằm giữa 2,65 và 5,12 là :

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

f) Các số 0,42 ; 0,024 ; 0,042 ; 0,24 ; 0,204 ; 0,402 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là :

- A. 0,42 ; 0,024 ; 0,042 ; 0,24 ; 0,204 ; 0,402
B. 0,024 ; 0,042 ; 0,24 ; 0,204 ; 0,402 ; 0,42
C. 0,024 ; 0,042 ; 0,24 ; 0,204 ; 0,42 ; 0,402
D. 0,024 ; 0 ; 0,42 ; 0,204 ; 0,24 ; 0,402 ; 0,42

g) Chữ số x thích hợp để $\overline{36, x9} < 36,1$ là :

- A. $x = 0$ B. $x = 1$ C. $x = 2$ D. không có giá trị x nào

h) Hai số tự nhiên liên tiếp a và b **đề** $a < 20,01 < b$ **là**:

A. $a = 20$; $b = 21$

B. $a = 19$; $b = 21$

C. $a = 20$; $b = 22$

D. $a = 19$; $b = 20$

Bài 2: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:

a) $4\text{m } 5\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m}$

b) $5\text{m } 4\text{mm} = \dots\dots\dots\text{dm}$

c) $84\text{m } 21\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

d) $2\text{km } 550\text{m} = \dots\dots\dots\text{km}$

e) $34\text{km } 35\text{m} = \dots\dots\dots\text{km}$

e) $494\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m}$

Bài 3: Điền dấu $>$; $<$; $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

a) $37,16 \dots\dots\dots 37,2$

b) $180,047 \dots\dots\dots 180,078$

b) $64,502 \dots\dots\dots 64,502000$

d) $36,89 \dots\dots\dots 36,85$

Bài 4: Giải bài toán rồi viết đáp số dưới dạng số thập phân:

Một mảnh bìa hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{4}\text{m}$, chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích mảnh bìa đó.

Chu vi mảnh bìa là: $\dots\dots\dots\text{m}$

Diện tích mảnh bìa hình chữ nhật là: $\dots\dots\dots\text{m}^2$

Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện nhất rồi viết kết quả dưới dạng số thập phân :

a) $\frac{42 \times 37}{74 \times 84} = \frac{\begin{array}{cc} \text{X} & \text{X} \\ \hline \text{X} & \text{X} & \text{X} \end{array}} = \boxed{}$

b) $\frac{4 \times 5 \times 6}{12 \times 10 \times 8} = \frac{\begin{array}{ccc} \text{X} & \text{X} & \text{X} \\ \hline \text{X} & \text{X} & \text{X} & \text{X} & \text{X} \end{array}} = \boxed{}$

Bài 6: Cho bốn chữ số : 3 ; 2 ; 1 ; 0.

Hãy viết tất cả các số thập phân bé hơn 1 và có bốn chữ số khác nhau từ các chữ số đã cho và Sắp xếp các số viết được theo thứ tự từ bé đến lớn.

Các số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn :

1

2

3

4

5

6